



Bài 5:

CÁC TÁC VỤ NÂNG CAO TRONG MS WORD





- Style Template
- Preview
- ❖ Print
- Save
- ❖ Chart





Các thành phần tham chiếu

Mục lục, Liên kết trong tài liệu

Làm việc với style

Cộng tác trên tài liệu

Trộn tài liệu



Các thành phần tham chiếu

DRIVING	2
Just Drive It !	2
Modes	2
Eco-Meter	
Energy Monitor Consumption	- 1
Trip lafo	- 7
Battery Info	8
Brake Assist	8

Tue Pressure	- 4
BUTTONS	 5
Steering-Wheel	 - 4
Voice	111
Cabin Air	11
Window Defog	12
Fin Options	. 12
Other Buttons	 14
HELPFUL TIPS	 15
Fuel Door	15

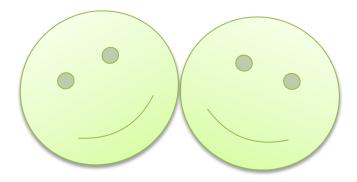
Rese Hatch	15
Gritle Blocking	16
OTHER	17
External Cargo	17
EDUCATION	19
Operational Info.	10
Operational mile.	



Tham chiếu trong văn bản

- Là thao tác hỗ trợ việc chỉ đến một thành phần khác của văn bản nhằm làm rõ hơn thông tin hoặc tổ chức thông tin tốt hơn.
- Các loại tham chiếu:
 - Muc luc.
 - Tham chiếu chéo:
 - Hình.
 - Các mục.
 - Bảng.
 - Chú ý.

 Ví dụ: Biểu tượng mặt cười được thể hiện ở <u>Hình 1</u>



Hình 1: Mặt cười

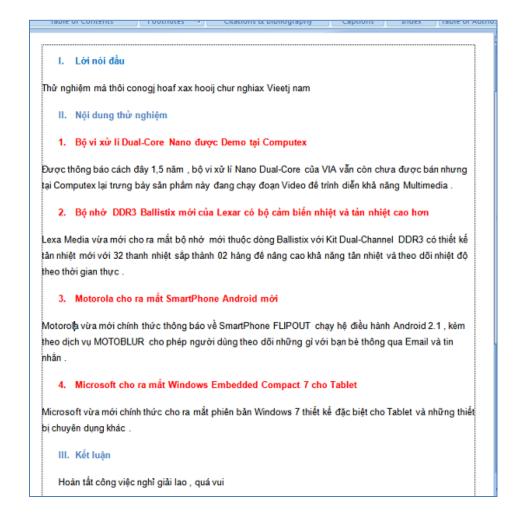


- Tạo mục lục tự động cho văn bản:
 - Tự động cập nhật lại nội dung và số trang khi có sự thay đổi.
 - Ấn CTRL + chuột trái để tới ngay phần nội dung có trong mục lục (tham chiếu đến).
 - Có thể tạo bao nhiều mức tùy ý, nhưng không nên tạo quá nhiều sẽ gây rối mắt, thông thường 4 -5 mức là nhiều.



Cách 1:

Tạo mục lục cho đoạn văn bản

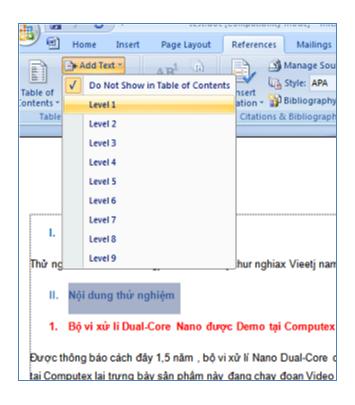




Chọn References > Add

Text, chọn Level 1 cho

mức tiêu đề đầu tiên.



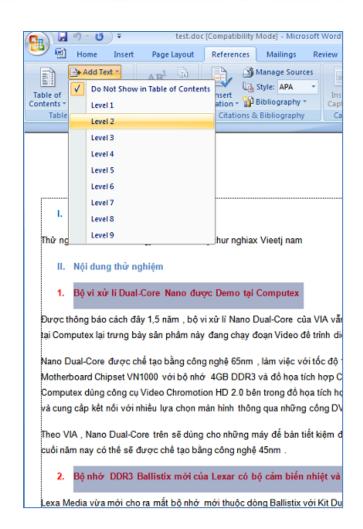


Chọn References -> Add

Text, chọn Level 2 cho mức

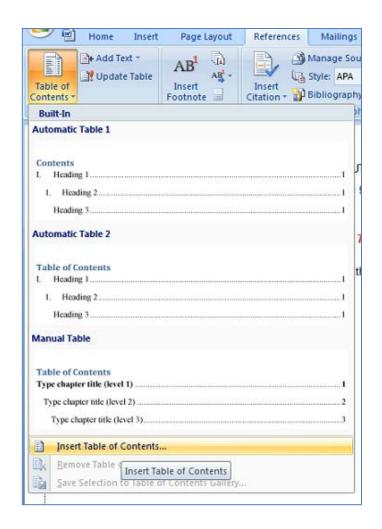
tiêu đề thứ hai.

Thực hiện tương tự cho các mục tiêu đề thấp hơn.





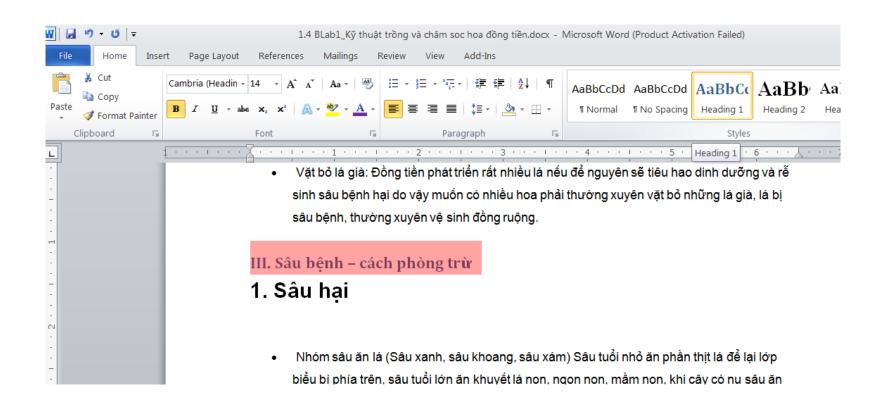
Sau khi đã đặt mức cho các mục, để tạo Mục lục tự động, trong tab References trên thanh công cụ, chọn Insert Table of Contents.



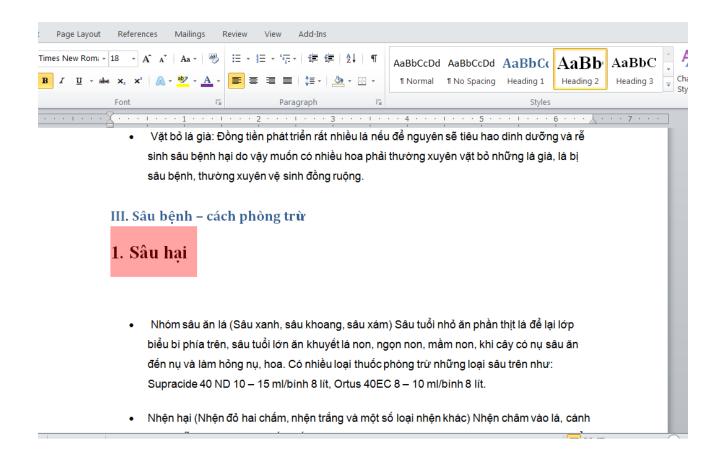


Cách 2:

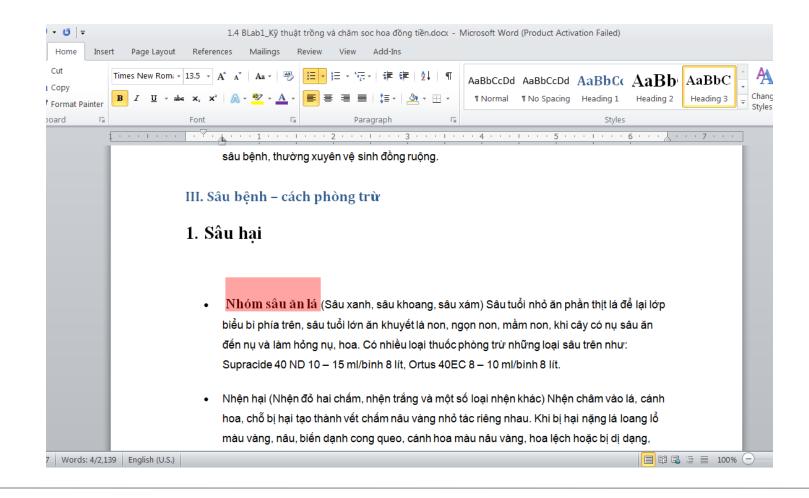
Tạo mục lục cho đoạn văn bản



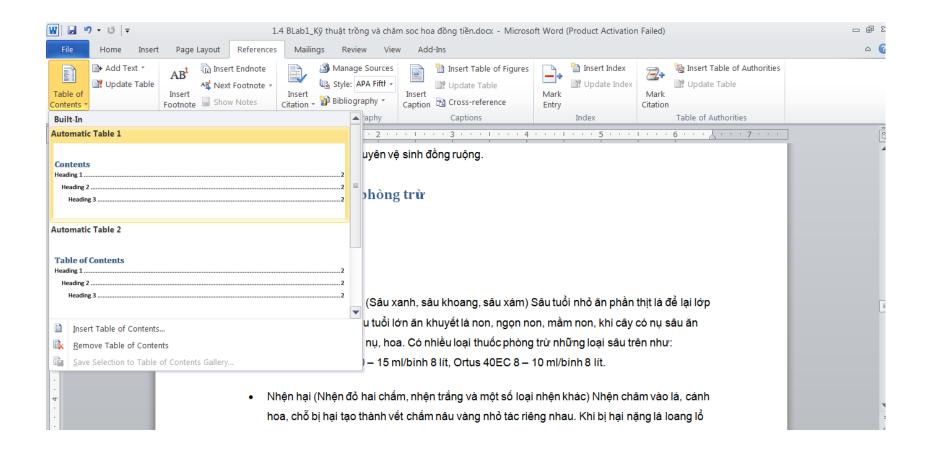






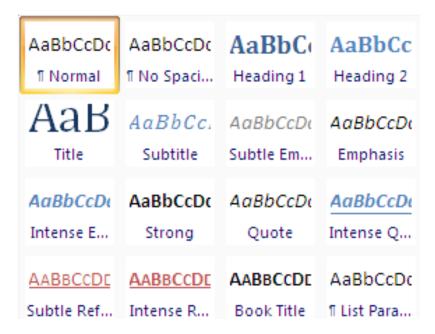








Làm việc với style

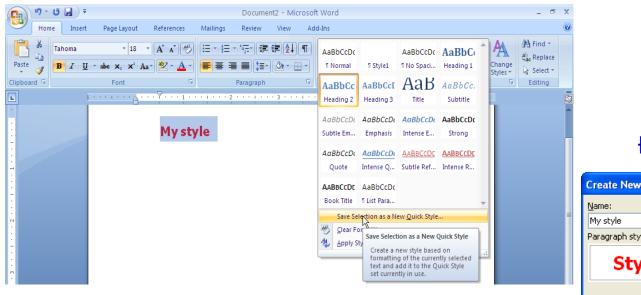




Tạo style riêng

Trường hợp trên tài liệu có định dạng văn bản xuất hiện nhiều lần, để tránh phải định dạng lặp lại, có thể định nghĩa thành style riêng để áp dụng được nhiều lần.

Bôi đen văn bản chứa style mới và chọn mục tạo style



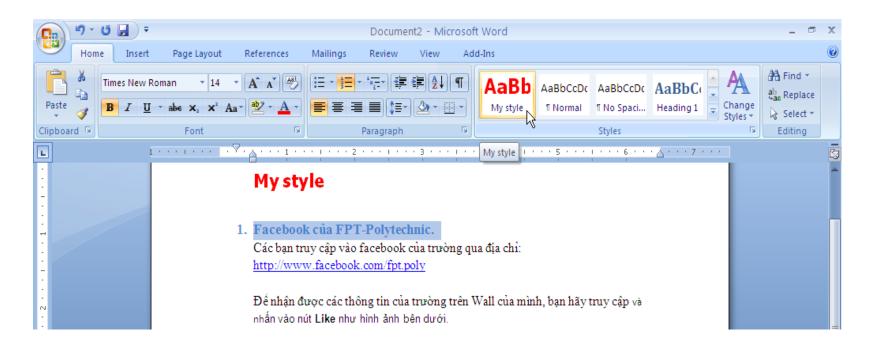
Đặt tên style mới

Create New Style from Formatting
<u>N</u> ame:
My style
Paragraph style preview:
Style1
OK Modify Cancel



Áp dụng style

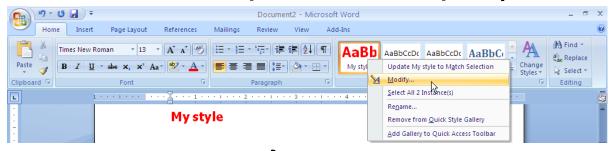
 Để áp dụng style cho một đoạn văn bản, bôi đen văn bản đó, rồi di chọn style đó trong nhóm lệnh Styles.



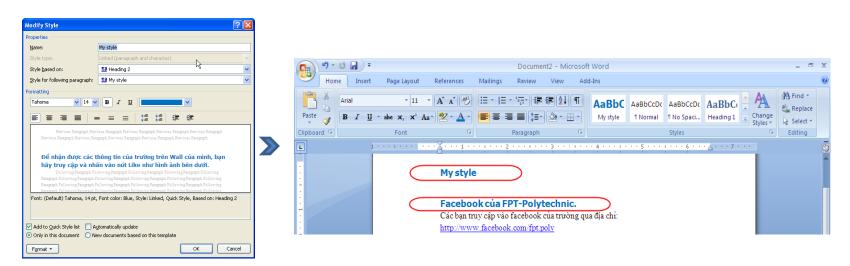


Điều chỉnh style

Có thể sửa đổi các thuộc tính của một style có sẵn.



Khi một style bị thay đổi, định dạng tất cả những đoạn đã áp dụng style đó sẽ thay đổi theo.





- SV về nhà nghiên cứu.
 - Tạo mục lục cho hình ảnh.
 - Tao Footnote.

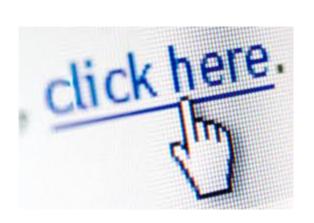


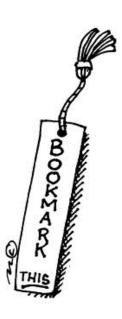


❖ Sinh việ thực hiện bài tập 5.1



Liên kết trong tài liệu





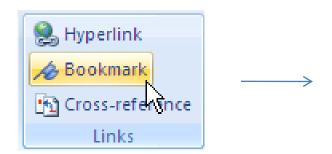


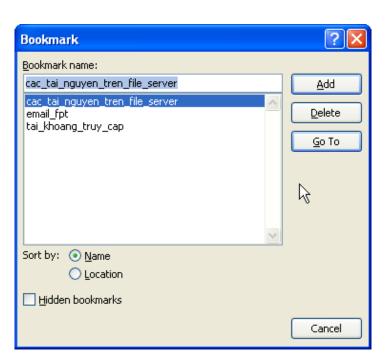


 Bookmark (điểm đánh dấu) trên tài liệu giúp đánh dấu các vị trí trên tài liệu. Có thể tạo liên kết (hyperlink) đến các bookmark này.

Để thêm bookmark, chọn Bookmark trong nhóm lệnh

Links trên tab Insert.

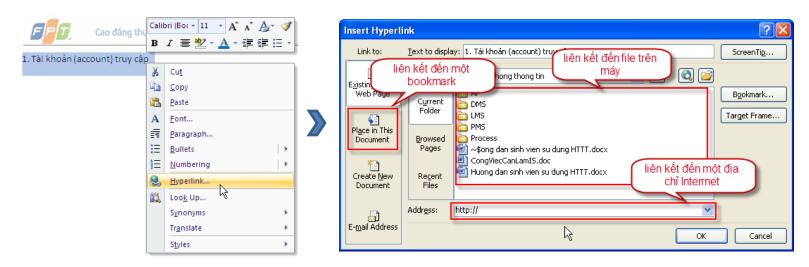








- Hyperlink (siêu liên kết) là một điểm liên kết đến một bookmark trong tài liệu, hay một file tài nguyên máy, địa chỉ trên Internet.
- Để tạo liên kết, bôi đen chuỗi cần tạo liên kết.



 Giữ Ctrl+nhân chuột lên hyperlink để chuyển đến mục liên kết.

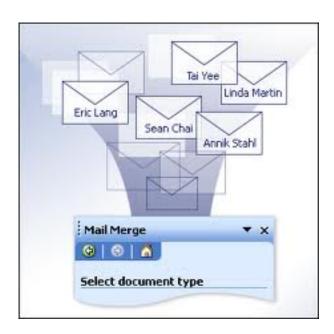




❖ Sinh viên thực hiện bài tập 5.2



Trộn tài liệu







- Là một tính năng rất hữu ích, giúp người dùng kết hợp giữa một văn bản mẫu và một bảng dữ liệu, để tạo thành tập hợp các văn bản có cùng mẫu nhưng nội dung khác nhau.
- Ví dụ:

Vũ Hồng Minh

Nguyễn Văn Đinh

Hop thi đua

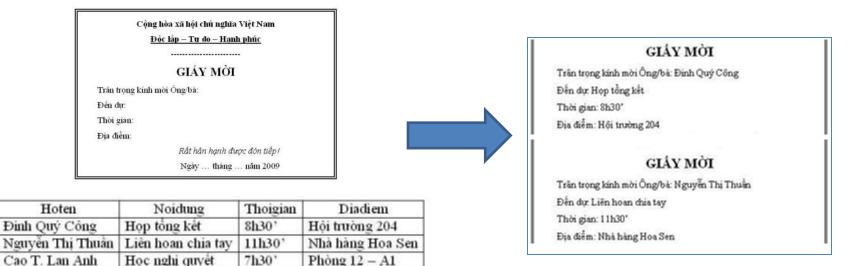
Du tièc cưới

8h15'

10h30'

Phòng hội thảo

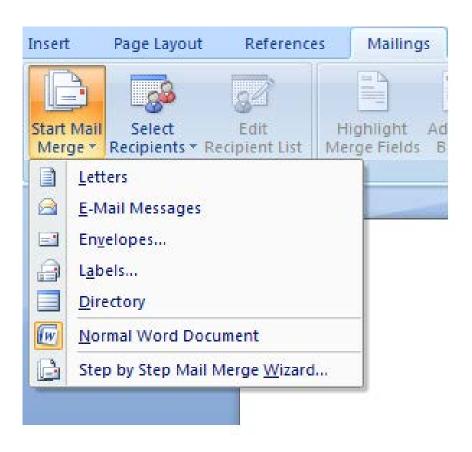
Nhà riêng







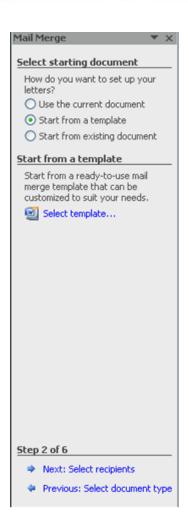
Các bước trộn tài liệu:





Trộn tài liệu

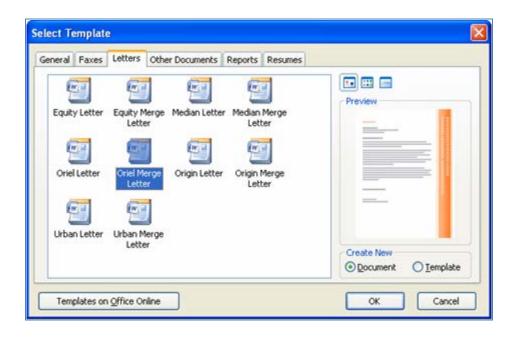
- Bắt đầu trộn tài liệu.
- Có thể lựa chọn việc trộn tài liệu dựa trên một khuôn mẫu (template) có sẵn.







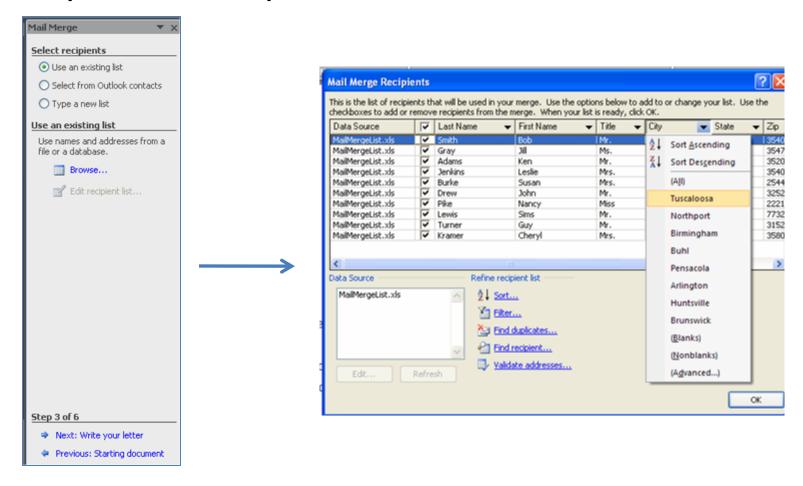
• Chọn mẫu phù hợp.





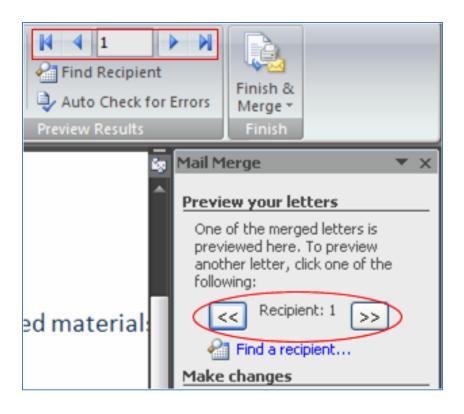


Chọn cơ sở dữ liệu.





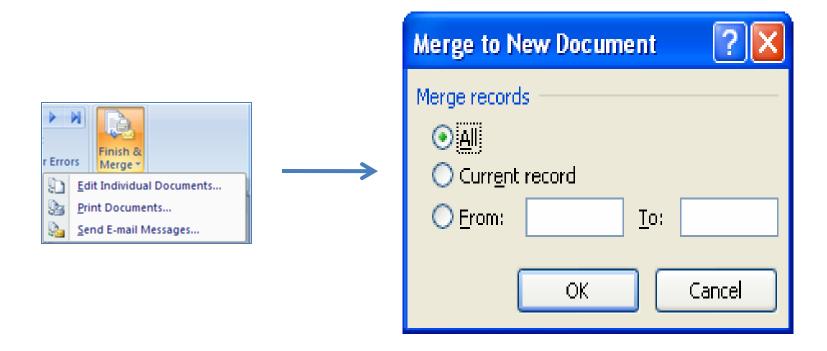
Xem kết quả của việc trộn dữ liệu.







• Kết thúc và xem kết quả trước khi in ấn.



Có thể lựa chọn in luôn kết quả trộn, hoặc xem và biên tập tài liệu đã trộn.



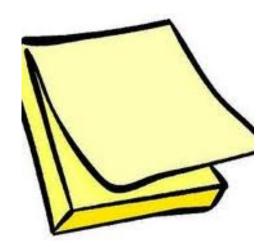


❖ Sinh viên làm bài tập 5.3



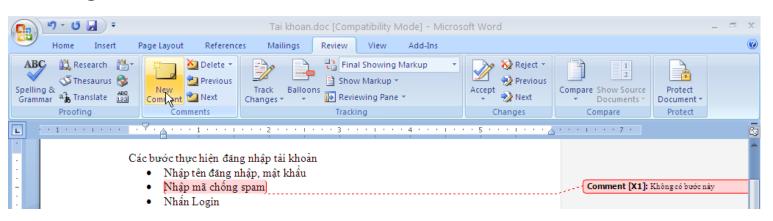
Cộng tác trên tài liệu







- Khi tài liệu được nhiều người cùng xây dựng và góp ý, chức năng Comment và Track changes sẽ hết sức hữu dụng.
- Thông thường, khi nhiều người cùng cộng tác xây dựng tài liệu, sẽ có một người đóng vai trò **người biên soạn** và người khác đóng vai trò **người biên tập** (còn gọi là người review). Khi có ý kiến đóng góp, người review có thể dùng chức năng comment.





Với chức năng Comment, người biên tập không hề sửa nội dung gốc, chỉ góp ý để người biên soạn sửa. Còn với chức năng Track Changes, nhiều biên tập có thể sửa trực tiếp nội dung gốc, và tất cả những sửa đổi đó sẽ được ghi nhận.

Các bước thực hiện đăng nhập tài khoản

Nhập tên đăng nhập, mật khẩu

Nhập mã chống spam

Nhấn Login

xóa

Các bước thực hiện đăng nhập tài khoản

Nhập tên đăng nhập <u>(usemame)</u>, mật khẩu <u>(password)</u>

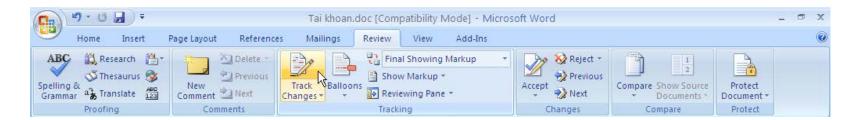
Nhập mã chống spam

Nhấn Login chèn thêm chèn thêm



Bật/tắt Track Changes

Để bật Track changes



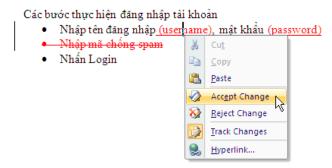
Sau khi bật Track changes, mọi sự thay đổi trên văn bản gốc đều được ghi nhận.

 Để tắt Track changes, nhấn lại vào nút bật Track changes.



Chấp nhận/Từ chối thay đổi

 Khi nhận lại tài liệu từ người biên tập, người biên soạn có thể chấp nhận hoặc từ chối bất cứ thay đổi nào bằng cách nhấn phải chuột lên chuỗi thay đổi và chọn Accept Change hoặc Reject Change tương ứng.



 Nếu muốn chấp nhận tất cả, hãy chọn ở mục Accept All Changes in Document trong tab Review





TỔNG KẾT BÀI HỌC

- Các thành phần tham chiếu
- Mục lục, Liên kết trong tài liệu
- ❖ Làm việc với style
- ❖ Cộng tác trên tài liệu
- ❖ Trộn tài liệu



XIN CẨM ƠN!